

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2022/HS-PT

Ngày: 16 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh;

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/TLPT-HS, ngày 18/8/2022, đối với bị cáo Trần Thị Thanh T và 03 bị cáo khác về tội: “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Trần Thị Thu H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1972; Nơi sinh: huyện TS, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 2, xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc A, sinh năm 1938 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1943. Bị cáo có chồng Phạm Đức C, sinh năm: 1962 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2002, hiện bố, mẹ, vợ và con bị cáo đang sinh sống tại xóm BH, thôn BN, xã TB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội đánh bạc. Theo bản án số 66 ngày 27/09/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, đến ngày 01/6/2014 chấp hành xong thời gian thử thách, nhưng chưa chấp hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích, ngày 02/01/2021 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc, ngày 15/9/2021 bị Công an xã Ea Đar ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, hiện đã nộp phạt số tiền trên. Nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa

bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Thị Thanh T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1984; Nơi sinh: huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn TS, xã EĐ, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh D (đã chết); Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1953, bị cáo có chồng: Nguyễn Thanh E, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2009, hiện mẹ, con bị cáo đang cư trú tại Buôn TS, xã EĐ, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Hứa Thị G (tên gọi khác: L) sinh năm: 1992; Nơi sinh: huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 8, xã EÔ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hứa I, sinh năm 1942 (đã chết); Con bà: Phan Thị K, sinh năm 1946; Bị cáo có chồng Hà Duy M, sinh năm: 1989 cư trú: Thôn 8, xã EÔ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Tạ Thị N (tên gọi khác: không) sinh năm: 1960; Nơi sinh: tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn AC, xã CH, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Ngọc P, sinh năm 1920 (đã chết); Con bà: Vũ Thị Q, sinh năm 1925 (đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Đình R, sinh năm 1957; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, Tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị S, nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 02/01/2022, tại quán cà phê Thanh V ở Buôn S, xã EĐ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, Trần Thị Thanh T rủ Trần Thị Thu H, Hứa Thị G, Nguyễn Thị S, Tạ Thị N đánh bạc bằng hình thức chơi “phỏm” thắng thua bằng tiền để cho Trần Thị Thanh T thu tiền xâu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Trần Thị Thu H,

Hứa Thị G, Nguyễn Thị S và Tạ Thị N đang đánh bạc thì bị Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.000.000đ, trong đó có 150.000 đồng tiền xâu, cho Trần Thị Thanh T; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa và 01 hộp nhựa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G, Nguyễn Thị S và Tạ Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu H 10 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/02/2022.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị G 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/02/2022.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Thị N 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/02/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị S; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2022, 07/6/2022 và ngày 14/6/2022, bị cáo Tạ Thị N, Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; cùng ngày 14/6/2022, bị cáo Trần Thị Thu H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Thị N, Trần Thị Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G, Tạ Thị N, Trần Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Trần Thị Thu H 10 tháng tù, là phù hợp bởi bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án và tiền sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H. Giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp

sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G và Tạ Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo T, G và N được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2022, 07/6/2022, ngày 14/6/2022, bị cáo Tạ Thị N, Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; ngày 14/6/2022 bị cáo Trần Thị Thu H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Như vậy kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H và G vắng mặt, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt 02 bị cáo trên.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G, Tạ Thị N, Trần Thị Thu H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30' ngày 02/01/2022, địa chỉ tại Buôn S, xã EĐ, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk Trần Thị Thanh T đã tổ chức cho Trần Thị Thu H, Hứa Thị G, Nguyễn Thị S và Tạ Thị N đánh bạc dưới hình thức đánh bài “phôm” ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.850.000đ và số tiền 150.000đ là tiền xâu, của bị cáo T. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội đánh bạc là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án có 05 bị cáo đều tham gia đánh bạc, với hình thức giản đơn. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Hứa Thị G và Tạ Thị N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Tạ Thị N được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với tính chất mức độ hành vi thực hiện cũng như nhân thân của các bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo với mức án 8 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy cần chấp nhận một phần

kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Hứa Thị G và Tạ Thị N, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Trần Thị Thu H, tại phiên tòa phúc thẩm giao nộp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có bà ngoại là Võ Thị X là mẹ Việt Nam anh hùng, ngoài ra còn có các cậu, dì ruột là liệt sỹ. Nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy với mức hình phạt 10 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H là tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bởi bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự.

Với phân tích nhận định trên xét thấy kháng cáo của bị cáo H là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Hứa Thị G và Tạ Thị N sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G và Tạ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị Thu H, kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu H - giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo H. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G, Tạ Thị N - sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo T, G N.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G, Tạ Thị N, Trần Thị Thu H phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Về mức hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

+ Xử phạt bị cáo Hứa Thị G 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Tạ Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Hứa Thị G, Tạ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện EaKar;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an; huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bằng